

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
AN BÌNH
AN BÌNH FUND
MANAGEMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 0506.07/2025/TB-ABF
No: 0506.07/2025/TB-ABF

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025
Hanoi, June, 05th 2025

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ;

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch (*Information on organisation conducting the transaction*):

- Tên tổ chức/Name of organisation: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình/An Binh Fund Management Company JSC.**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/Vietnam**

- Số Giấy phép hoạt động (đối với tổ chức)/ Number of Operation License: **12/UBCK-GPHĐQLQ**
ngày cấp lần đầu (date of issue): **28/12/2006**, nơi cấp (place of issue): **UBCKNN**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **Tầng 12, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội/Floor 12, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi.**

- Điện thoại/ Telephone: 024 35626246 Fax: 024 35626249

Email: info@abf.com.vn Website: <https://www.abf.com.vn>

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/publlc fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Lê Việt Hà/Le Viet Ha**

- Quốc Nationality: **Việt Nam/ Vietnam**



- Số CCCD/ID card No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ/Current position in the fund management company: **Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình, người nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ/ Member of Board of Directors, CEO, legal representative of An Binh Fund Management Joint Stock Company, internal person of Company.**

- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of organisation executing transaction with internal person: **Người nội bộ của Quỹ FUEABVND là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ Internal person is the member of Board of Directors, CEO, legal representative of An Binh Fund Management Joint Stock Company.**

- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any): **0 chứng chỉ quỹ/fund certificates**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **FUEABVND (Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ ETF ABFVN DIAMOND)**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / Trading accounts having fund certificates mentioned at item 3 above:

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction: **4.985.619 chứng chỉ quỹ, tương ứng tỷ lệ 58.65%/4.985.619 fund certificates equivalent to 58.65%.**

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán /Number of fund certificates registered to purchase/sell:

- Loại giao dịch đăng ký /Type of transaction registered: **Bán/Sell.**

- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **3.000.000 chứng chỉ quỹ/fund certificates.**

7. Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/Number of fund certificates being traded:

- Loại giao dịch đã thực hiện/Type of transaction executed: **Bán/Sell**

- Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/ Number of fund certificates traded: **41.197 chứng chỉ quỹ/fund certificates.**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **411.970.000 VNĐ/ VND 411.970.000**

9. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction: **4.944.422 chứng chỉ quỹ, tương ứng tỷ lệ 59.57%/4.944.422 fund certificates equivalent to 59.57%.**

Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction of the executor and affiliated person:

STT/Number	Tên/Name	Mối quan hệ/Relationship	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number of fund certificates held before the transaction	Tỷ lệ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ ownership percentage of fund certificates held before the transaction	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number of fund certificates held after the transaction	Tỷ lệ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ ownership percentage of fund certificates held after the transaction
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/An Binh Fund Management JSC	Người thực hiện giao dịch/the person executing the transaction	4.985.619	58.65%	4.944.422	59.57%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình/ An Binh Securities Joint Stock Company	Bên có liên quan của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ The affiliated person of the CEO of An Binh Fund Management JSC	48.773	0.57%	18.105	0.22%

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm
 */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants
 *: N/A

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ Put through method or order matching method via HOSE.**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: **07/05/2025 đến ngày to 05/06/2025.**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Nhu cầu thị trường/ Market demand.**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:
 N/A

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. DVKH
- Archived: VT, P. DVKH

**TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 PHÁP LUẬT
 REPORTING ORGANISATION/LEGAL
 REPRESENTATIVE**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà

